

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 37/2021/HSST

Ngày: 24 -9 -2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Điện

Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Thanh Hà – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2021/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Hùng C, sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Ấp LT, xã Hòa Mỹ, Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Vg; Có vợ là Trương Hồng T; Bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 1996 và nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/7/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Văn V, trợ giúp viên pháp lý, thuộc trung T trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang, vắng mặt

- Bị hại: Trương Anh T, sinh năm: 1947

Địa chỉ: ấp LT, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Văn T, sinh năm: 1974

Địa chỉ: ấp LT, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt
+ Nguyễn Thị L, sinh năm: 1957

Địa chỉ: ấp 5, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Có mặt
+ Võ Văn T, sinh năm: 1957

Địa chỉ: ấp X, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt
+ Trương Hồng T, sinh năm: 1978

Địa chỉ: ấp X, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt
- *Người làm chứng:*

+ Trương Sông Hậu, sinh năm: 1985. Vắng mặt

+ Nguyễn Văn Hộ, sinh năm: 1966. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10 tháng 4 năm 2021, Nguyễn Hùng C đến nhà cha vợ là ông Trương Anh T để chơi, C ngủ trưa tại nhà ông T. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì ông Trương Sông Hậu (em vợ của C) dẫn ông T đi tắm ở phía sau, lúc này C thức giấc thấy ông T và anh Hậu đang ở nhà sau nên C nảy sinh ý định trộm tiền của ông T để tiêu xài cá nhân. C liền đi đến chỗ giường ngủ của ông T lục tìm thì phát hiện trong gối nằm của ông T có 01 cái bóp da nam màu nâu, C lấy cái bóp bỏ vào túi quần rồi đi về nhà, C kiểm tra trong bóp phát hiện có số tiền là 4.100.000 đồng và một số loại giấy tờ tùy thân của ông T, C lấy hết số tiền bỏ vào trong túi quần rồi bỏ cái bóp cùng giấy tờ tùy thân của ông T vào kẹt tủ áo. Sau đó, C đi qua nhà em ruột là ông Nguyễn Văn T rủ ông T đến nhà của bà Nguyễn Thị L là chị ruột của C, để nhậu, lúc này C đưa cho ông T số tiền 500.000 đồng để mua môi nhậu, ông T ghé chợ Hòa Mỹ mua 01 con vịt quay hết số tiền 220.000 đồng, còn lại số tiền 280.000 đồng, C cho ông T tiêu xài, còn C ghé tiệm tạp hóa của ông Võ Minh Sơn mua 01 kết bia Larue với số tiền 170.000 đồng, C và ông T ngồi nhậu, bà L hỏi mượn C số tiền 500.000 đồng, C đồng ý cho bà L mượn, lúc này ông Võ Văn T là chồng bà L đi ruộng về vào nhậu cùng C và ông T, trong lúc nhậu thì C đi qua nhà em vợ là bà Trương Hồng T, kế bên nhà bà L, C cho cháu bà T số tiền 150.000 đồng rồi quay lại nhậu tiếp, trong lúc nhậu C có hỏi mua đồng hồ đang đeo trên tay của ông T với giá 600.000 đồng, ông T đồng ý, C đưa cho ông T số tiền 100.000 đồng và cầm trừ số tiền cho bà L mượn là 500.000 đồng, ông T đưa đồng hồ cho C đeo, rồi nhậu tiếp. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, C nghỉ nhậu rồi đi bộ về hướng

xã Hòa Mỹ, còn ông T bị say nên ngủ tại nhà bà L, khi đi đến gần chợ Hòa Mỹ thì C thấy có đoàn lô tô nên vào chơi, C gặp Nguyễn Khải H và Ngô Thanh B là người vác lúa mướn cùng, C rủ vào chơi cùng, C tham gia chơi lô tô với hình thức mua vé dò quay số để trúng thưởng quà, C chơi thua còn lại số tiền 175.000 đồng thì nghỉ chơi, C mua 01 kết bia Larue và rủ H, B về nhà của C nhậu.

Đến ngày 12/4/2021, anh Nguyễn Văn H là cháu ngoại ông T biết việc ông T bị mất trộm tiền, nghi ngờ C là người lấy trộm nên anh Hốp đến nhà C tìm thì phát hiện cái bóp của ông T bị mất nằm trong kẹt tủ nên trình báo Công an xã Hòa Mỹ.

Tại cáo trạng số 47/CT-VKS-HPH ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp đã Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hùng C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hùng C đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C về tội “Trộm cắp tài sản”, mức hình phạt tù 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về vật chứng: Công an cảnh sát Điều tra công an huyện Phụng Hiệp đã tiến hành giao trả các vật chứng thu được cho người bị hại, nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự. Đề nghị áp dụng Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo khắc phục lại cho bị hại số tiền 3.070.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hùng C tại phiên tòa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện sớm về với gia đình và kiếm việc làm trả lại số tiền đã chiếm đoạt của ông T là 3.070.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo - Trợ giúp viên Nguyễn Văn V có bản bào chữa gửi Tòa án ngày 23/9/2021 thống nhất với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại Trương Anh T trong quá trình điều tra yêu cầu về trách nhiệm hình sự xử lý bị cáo đúng theo quy định pháp luật; Về trách nhiệm dân sự ông T đã nhận lại số tiền 1.030.000 đồng, còn lại 3.070.000 đồng yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về chăm lo cho gia đình.

Đối với số tiền bà L đã nhận của bị cáo 500.000 đồng thì bà cũng đã trả lại cho bị hại ông Trương Anh T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Tại phiên tòa, vắng mặt người bào chữa cho bị cáo, tuy nhiên người bào chữa cũng đã nộp bản bào chữa cho Tòa án. Tại phiên tòa, bị cáo cũng thống nhất xét xử vắng mặt người bào chữa nên căn cứ vào Điều 291 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt người bào chữa.

[2.2] Đối với người bị hại Trương Anh T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T, Võ Thị T, Trương Hồng T; Những người làm chứng Trương Sông Hậu và Nguyễn Văn Hợp đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, xét thấy thời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trên đã được ghi nhận đầy đủ trong quá trình điều tra, vì vậy việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử của vụ án, Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình 2015 sự xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hùng C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo lợi dụng lúc ông T đi tắm đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm số tiền 4.100.000 đồng của ông T để tiêu xài cá nhân. Như vậy hành vi trên của bị cáo Nguyễn Hùng C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ

sung năm 2017. Từ đó có thể khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Hùng C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi cố ý lấy trộm tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, nhưng vì bản chất lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân mà không phải vất vả lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo không những gây mất niềm tin của người thân trong gia đình mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự nếp sống văn minh của địa phương, tội phạm đã hoàn thành nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hùng C, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo không biết chữ, gia đình thuộc hộ nghèo nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, đây là tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội với người đủ 70 tuổi trở lên theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Xét thấy trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo đã không chấp hành, rời khỏi địa phương mà không thông báo với cơ quan có thẩm quyền, gây khó khăn cho quá trình điều tra vụ án. Vì vậy ngày 21/6/2021 Công an Cảnh sát điều tra công an huyện Phụng Hiệp ra lệnh bắt bị cáo, từ đó cho thấy thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Vì vậy mức hình phạt theo đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo cũng thống nhất khắc phục lại số tiền đã chiếm đoạt cho người bị hại Trương Anh T. Vì vậy, căn cứ vào Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự buộc bị cáo có trách nhiệm trả lại cho người bị hại số tiền 3.070.000 đồng.

[7] Đối với những người liên quan Nguyễn Văn T, Võ Thị T, Trương Hồng T, Nguyễn Thị L do không biết số tiền đã nhận từ bị cáo là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Trong quá trình điều tra thì ông T cũng đã giao trả lại 280.000 đồng, bà T giao trả 150.000 đồng, bà L trả 500.000 đồng và ông T trả 100.000 đồng cho ông Tấn, nên không xem xét.

Đối với chiếc đồng hồ mà bị cáo đã mua của ông T từ tiền trộm cắp mà có thì sau khi mua xong bị cáo cũng đã bán cho người khác. Trong quá trình điều tra ông Võ Văn T không yêu cầu bị cáo trả lại nên không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng: Công an cảnh sát điều tra công an huyện Phụng Hiệp đã trả toàn bộ vật chứng thu giữ được cho người bị hại, nên không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Do bị cáo thuộc hộ nghèo nên căn cứ vào Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ Luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hùng C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 02/7/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày đảm bảo việc thi hành án.

Xử lý vật chứng: Công an cảnh sát điều tra công an huyện Phụng Hiệp đã trả toàn bộ vật chứng thu giữ được cho người bị hại, nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Nguyễn Hùng C có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại 3.070.000 đồng (*Ba triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24-9-2021). Riêng người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- THA HS Công an Tỉnh Hậu Giang;
- THA HS Công an huyện Phụng Hiệp;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Bị cáo, đương sự
- Sở T pháp tỉnh Hậu Giang;
- Lưu hồ sơ THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đào Thị Thủy